



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 602/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 16/04/2025 Trang/ Page: 1/2
--------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: <i>Customer:</i>	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ THUẬT HBM	
2. Địa chỉ thử nghiệm: <i>Place of testing:</i>	Áp 5, Đường Tỉnh 826b, Xã Phước Đông, Huyện Cần Đức, Tỉnh Long An.	
3. Đối tượng thử nghiệm: <i>Type of testing:</i>	Cầu chì trung thế bảo vệ (LBFCO) <i>Polymer Fuse Cutout 27kV 100A</i>	
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: <i>Quantity/Installation location:</i>	01 Thiết bị/ Tại Trạm biến áp 1000kVA <i>01 Equipments / At the 1000kVA Substation</i>	
5. Phương pháp thử nghiệm: <i>Method of testing:</i>	ETSC/TN/QT-24; 1362/QĐ-EVN; 14/QĐ-HĐTV SPC; TCVN 7999-1:2009; TCVN 6099-1:2007; Tài liệu kỹ thuật NSX.	
6. Thời gian thực hiện: <i>Inspection Date:</i>	13/04/2025	
7. Thông số kỹ thuật: <i>Specification:</i>	Kiểu/ Type:	LBFCO 27kV-100A
	Số chế tạo/ Serial No:	Không rõ/ NA
	Điện áp định mức/ Rated voltage:	27 (kV)
	Dòng điện định mức/ Rated current:	100 (A)
	Năm sản xuất/ Date of manufacture:	Không rõ/ NA
	Nhà chế tạo/ Manufacture:	Tuấn Ân
8. Phương tiện thử nghiệm: <i>Testing equipment:</i>	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50; Fluke 287C; Fluke 355.	
9. Điều kiện môi trường: <i>Environmental conditions:</i>	$(32 \pm 2)^{\circ}\text{C}$; $(60 \pm 5)\% \text{ RH}$	
10. Kết quả thử nghiệm: <i>Testing result:</i>	Xem trang sau <i>See next page</i>	
11. Tem thử nghiệm: <i>Testing stamp no:</i>	Phase A - 337/25/ETSC Phase B - 338/25/ETSC Phase C - 339/25/ETSC	
12. Kết luận: <i>Conclusion:</i>	Các hạng mục thí nghiệm LBFCO nêu trên hoạt động bình thường/ <i>The above LBFCO test items are in normal operation</i>	
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 04/2026 <i>Recommended next testing period:</i>		

Người Thực Hiện

Executor

free

Trần Văn Minh

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quốc Hoàn



TN/QT-24/M1

Ban hành lần 2

 Số/ No: 602/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 16/04/2025 Trang/ Page: 2/2
--	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1
 Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra tình trạng bên ngoài/ Check out the outside condition:

Stt No	Đối tượng kiểm tra Check object	Kết quả Result	Đánh giá Evaluate
1	Bề mặt thiết bị/ Equipment surface	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
2	Cấu trúc thiết bị/ Structural member	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
3	Đầu nối thiết bị/ Connection wiring	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
4	Bộ truyền động/ Mechanical structure	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
5	Vệ sinh & bôi trơn/ Clean & lubrication	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass

10.2 Điện trở cách điện/ Insulation Resistance Measurement (MΩ):

Đối tượng đo Testing object	Điện áp thử (VDC) Testing voltage	Giá trị đo (MΩ) Measured value	Tiêu chuẩn (MΩ) Standard value	Đánh giá Remark
Phase A - Case	5.000	≥ 15.000	≥ 1.000	Đạt/ Pass
Phase B - Case		≥ 15.000	≥ 1.000	Đạt/ Pass
Phase C - Case		≥ 15.000	≥ 1.000	Đạt/ Pass

10.3 Thử nghiệm điện áp tăng cao ở điều kiện khô/ High voltage withstand test in dry condition

Đối tượng đo Testing object	Điện áp thử (kVDC)/1 Phút Testing voltage	Kết quả kiểm tra Result testing	Đánh giá Remark
Phase A - Case	60	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass
Phase B - Case	60	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass
Phase C - Case	60	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass

10.4 Thử nghiệm điện áp tăng cao ở điều kiện ướt/ High voltage withstand test in wet conditions

Đối tượng đo Testing object	Điện áp thử (kVDC)/10s Testing voltage	Kết quả kiểm tra Result testing	Đánh giá Remark
Phase A - Case	50	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass
Phase B - Case	50	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass
Phase C - Case	50	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM**

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 603/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 16/04/2025 Trang/ Page: 1/2
--------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG NGHỆ XANH HBM	
2. Địa chỉ thử nghiệm: Place of testing:	Áp 5, Đường Tỉnh 826b, Xã Phước Đông, Huyện Cần Đức, Tỉnh Long An.	
3. Đối tượng thử nghiệm: Type of testing:	Cầu chì trung thế bảo vệ (LBFCO) Polymer Fuse Cutout 27kV 100A	
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	01 Thiết bị/ Tại Trạm biến áp 1000kVA 01 Equipments / At the 1000kVA Substation	
5. Phương pháp thử nghiệm: Method of testing:	ETSC/TN/QT-24; 1362/QĐ-EVN; 14/QĐ-HĐTV SPC; TCVN 7999-1:2009; TCVN 6099-1:2007; Tài liệu kỹ thuật NSX.	
6. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	13/04/2025	
7. Thông số kỹ thuật: Specification:	Kiểu/ Type:	LBFCO 27kV-100A
	Số chế tạo/ Serial No:	Không rõ/ NA
	Điện áp định mức/ Rated voltage:	27 (kV)
	Dòng điện định mức/ Rated current:	100 (A)
	Năm sản xuất/ Date of manufacture:	Không rõ/ NA
	Nhà chế tạo/ Manufacture:	Tuấn Ân
8. Phương tiện thử nghiệm: Testing equipment:	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50; Fluke 287C; Fluke 355.	
9. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH	
10. Kết quả thử nghiệm: Testing result:	Xem trang sau See next page	
11. Tem thử nghiệm: Testing stamp no:	Phase A - 340/25/ETSC Phase B - 341/25/ETSC Phase C - 342/25/ETSC	
12. Kết luận: Conclusion:	Các hạng mục thí nghiệm LBFCO nêu trên hoạt động bình thường/ The above LBFCO test items are in normal operation	
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 04/2026 Recommended next testing period:		

Người Thực Hiện

Executor

Trần Văn Minh**GIÁM ĐỐC****Nguyễn Quốc Hoàn**

TN/QT-24/M1

Ban hành lần 2



Số/ No: 603/2025/KN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 16/04/2025 Trang/ Page: 2/2
--------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1

Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra tình trạng bên ngoài/ Check out the outside condition:

Stt No	Đối tượng kiểm tra Check object	Kết quả Result	Đánh giá Evaluate
1	Bề mặt thiết bị/ Equipment surface	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
2	Cấu trúc thiết bị/ Structural member	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
3	Đầu nối thiết bị/ Connection wiring	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
4	Bộ truyền động/ Mechanical structure	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
5	Vệ sinh & bôi trơn/ Clean & lubrication	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass

10.2 Điện trở cách điện/ Insulation Resistance Measurement (MΩ):

Đối tượng đo Testing object	Điện áp thử (VDC) Testing voltage	Giá trị đo (MΩ) Measured value	Tiêu chuẩn (MΩ) Standard value	Đánh giá Remark
Phase A - Case	5.000	≥ 15.000	≥ 1.000	Đạt/ Pass
Phase B - Case		≥ 15.000	≥ 1.000	Đạt/ Pass
Phase C - Case		≥ 15.000	≥ 1.000	Đạt/ Pass

10.3 Thử nghiệm điện áp tăng cao ở điều kiện khô/ High voltage withstand test in dry condition

Đối tượng đo Testing object	Điện áp thử (kVDC)/1 Phút Testing voltage	Kết quả kiểm tra Result testing	Đánh giá Remark
Phase A - Case	60	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass
Phase B - Case	60	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass
Phase C - Case	60	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass

10.4 Thử nghiệm điện áp tăng cao ở điều kiện ướt/ High voltage withstand test in wet conditions

Đối tượng đo Testing object	Điện áp thử (kVDC)/10s Testing voltage	Kết quả kiểm tra Result testing	Đánh giá Remark
Phase A - Case	50	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass
Phase B - Case	50	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass
Phase C - Case	50	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM**

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

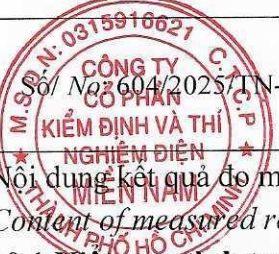
Số/ No: 604/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 16/04/2025 Trang/ Page: 1/2
--------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG HBM LONG AN	
2. Địa chỉ thử nghiệm: Place of testing:	Áp 5, Đường Tỉnh 826b, Xã Phước Đông, Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An.	
3. Đối tượng thử nghiệm: Type of testing:	Cầu chì trung thế bảo vệ (LBFCO) Polymer Fuse Cutout 27kV 100A	
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	01 Thiết bị/ Tại Trạm biến áp 1000kVA 01 Equipments / At the 1000kVA Substation	
5. Phương pháp thử nghiệm: Method of testing:	ETSC/TN/QT-24; 1362/QĐ-EVN; 14/QĐ-HĐTV SPC; TCVN 7999-1:2009; TCVN 6099-1:2007; Tài liệu kỹ thuật NSX.	
6. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	13/04/2025	
7. Thông số kỹ thuật: Specification:	Kiểu/ Type:	LBFCO 27kV-100A
	Số chế tạo/ Serial No:	Không rõ/ NA
	Điện áp định mức/ Rated voltage:	27 (kV)
	Dòng điện định mức/ Rated current:	100 (A)
	Năm sản xuất/ Date of manufacture:	Không rõ/ NA
	Nhà chế tạo/ Manufacture:	Tuấn Ân
8. Phương tiện thử nghiệm: Testing equipment:	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50; Fluke 287C; Fluke 355.	
9. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH	
10. Kết quả thử nghiệm: Testing result:	Xem trang sau See next page	
11. Tem thử nghiệm: Testing stamp no:	Phase A - 343/25/ETSC Phase B - 344/25/ETSC Phase C - 345/25/ETSC	
12. Kết luận: Conclusion:	Các hạng mục thí nghiệm LBFCO nêu trên hoạt động bình thường/ The above LBFCO test items are in normal operation	
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 04/2026 Recommended next testing period:		

Người Thực Hiện
Executor**Trần Văn Minh****GIÁM ĐỐC**

Director

**Nguyễn Quốc Hoàn**

	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 16/04/2025
		Trang/ Page: 2/2

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1
 Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra tình trạng bên ngoài/ Check out the outside condition:

Stt No	Đối tượng kiểm tra Check object	Kết quả Result	Đánh giá Evaluate
1	Bề mặt thiết bị/ Equipment surface	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
2	Cấu trúc thiết bị/ Structural member	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
3	Đầu nối thiết bị/ Connection wiring	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
4	Bộ truyền động/ Mechanical structure	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
5	Vệ sinh & bôi trơn/ Clean & lubrication	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass

10.2 Điện trở cách điện/ Insulation Resistance Measurement (MΩ):

Đối tượng đo Testing object	Điện áp thử (VDC) Testing voltage	Giá trị đo (MΩ) Measured value	Tiêu chuẩn (MΩ) Standard value	Đánh giá Remark
Phase A - Case	5.000	≥ 15.000	≥ 1.000	Đạt/ Pass
Phase B - Case		≥ 15.000	≥ 1.000	Đạt/ Pass
Phase C - Case		≥ 15.000	≥ 1.000	Đạt/ Pass

10.3 Thử nghiệm điện áp tăng cao ở điều kiện khô/ High voltage withstand test in dry condition

Đối tượng đo Testing object	Điện áp thử (kVDC)/1 Phút Testing voltage	Kết quả kiểm tra Result testing	Đánh giá Remark
Phase A - Case	60	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass
Phase B - Case	60	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass
Phase C - Case	60	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass

10.4 Thử nghiệm điện áp tăng cao ở điều kiện ướt/ High voltage withstand test in wet conditions

Đối tượng đo Testing object	Điện áp thử (kVDC)/10s Testing voltage	Kết quả kiểm tra Result testing	Đánh giá Remark
Phase A - Case	50	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass
Phase B - Case	50	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass
Phase C - Case	50	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM**

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 605/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 16/04/2025 Trang/ Page: 1/2
--------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ SOLAR HBM	
2. Địa chỉ thử nghiệm: Place of testing:	Ấp 5, Đường Tỉnh 826b, Xã Phước Đông, Huyện Cần Đức, Tỉnh Long An.	
3. Đối tượng thử nghiệm: Type of testing:	Cầu chì trung thế bảo vệ (LBFCO) Polymer Fuse Cutout 27kV 100A	
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	01 Thiết bị/ Tại Trạm biến áp 1000kVA 01 Equipments / At the 1000kVA Substation	
5. Phương pháp thử nghiệm: Method of testing:	ETSC/TN/QT-24; 1362/QĐ-EVN; 14/QĐ-HĐTV SPC; TCVN 7999-1:2009; TCVN 6099-1:2007; Tài liệu kỹ thuật NSX.	
6. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	13/04/2025	
7. Thông số kỹ thuật: Specification:	Kiểu/ Type:	LBFCO 27kV-100A
	Số chế tạo/ Serial No:	Không rõ/ NA
	Điện áp định mức/ Rated voltage:	27 (kV)
	Dòng điện định mức/ Rated current:	100 (A)
	Năm sản xuất/ Date of manufacture:	Không rõ/ NA
	Nhà chế tạo/ Manufacture:	Tuấn Ân
8. Phương tiện thử nghiệm: Testing equipment:	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50; Fluke 287C; Fluke 355.	
9. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH	
10. Kết quả thử nghiệm: Testing result:	Xem trang sau See next page	
11. Tem thử nghiệm: Testing stamp no:	Phase A - 346/25/ETSC Phase B - 347/25/ETSC Phase C - 348/25/ETSC	
12. Kết luận: Conclusion:	Các hạng mục thí nghiệm LBFCO nêu trên hoạt động bình thường/ The above LBFCO test items are in normal operation	
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 04/2026 Recommended next testing period:		

Người Thực Hiện
Executor**Trần Văn Minh****GIÁM ĐỐC****Nguyễn Quốc Hoàn**

TN/QT-24/M1

Ban hành lần 2

 Số/ No: 605/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 16/04/2025 Trang/ Page: 2/2
	Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1 Content of measured results 10 page 1	

10.1 Kiểm tra tình trạng bên ngoài/ Check out the outside condition:

Stt No	Đối tượng kiểm tra Check object	Kết quả Result	Đánh giá Evaluate
1	Bề mặt thiết bị/ Equipment surface	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
2	Cấu trúc thiết bị/ Structural member	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
3	Đầu nối thiết bị/ Connection wiring	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
4	Bộ truyền động/ Mechanical structure	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
5	Vệ sinh & bôi trơn/ Clean & lubrication	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass

10.2 Điện trở cách điện/ Insulation Resistance Measurement (MΩ):

Đối tượng đo Testing object	Điện áp thử (VDC) Testing voltage	Giá trị đo (MΩ) Measured value	Tiêu chuẩn (MΩ) Standard value	Đánh giá Remark
Phase A - Case	5.000	≥ 15.000	≥ 1.000	Đạt/ Pass
Phase B - Case		≥ 15.000	≥ 1.000	Đạt/ Pass
Phase C - Case		≥ 15.000	≥ 1.000	Đạt/ Pass

10.3 Thử nghiệm điện áp tăng cao ở điều kiện khô/ High voltage withstand test in dry condition

Đối tượng đo Testing object	Điện áp thử (kVDC)/1 Phút Testing voltage	Kết quả kiểm tra Result testing	Đánh giá Remark
Phase A - Case	60	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass
Phase B - Case	60	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass
Phase C - Case	60	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass

10.4 Thử nghiệm điện áp tăng cao ở điều kiện ướt/ High voltage withstand test in wet conditions

Đối tượng đo Testing object	Điện áp thử (kVDC)/10s Testing voltage	Kết quả kiểm tra Result testing	Đánh giá Remark
Phase A - Case	50	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass
Phase B - Case	50	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass
Phase C - Case	50	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM**

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 606/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 16/04/2025 Trang/ Page: 1/2
--------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: <i>Customer:</i>	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ XANH HBM	
2. Địa chỉ thử nghiệm: <i>Place of testing:</i>	Áp 5, Đường Tỉnh 826b, Xã Phước Đông, Huyện Cần Đức, Tỉnh Long An.	
3. Đối tượng thử nghiệm: <i>Type of testing:</i>	Cầu chì trung thế bảo vệ (LBFCO) <i>Polymer Fuse Cutout 27kV 100A</i>	
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: <i>Quantity/Installation location:</i>	01 Thiết bị/ Tại Trạm biến áp 1000kVA <i>01 Equipments / At the 1000kVA Substation</i>	
5. Phương pháp thử nghiệm: <i>Method of testing:</i>	ETSC/TN/QT-24; 1362/QĐ-EVN; 14/QĐ-HĐTV SPC; TCVN 7999-1:2009; TCVN 6099-1:2007; Tài liệu kỹ thuật NSX.	
6. Thời gian thực hiện: <i>Inspection Date:</i>	13/04/2025	
7. Thông số kỹ thuật: <i>Specification:</i>	Kiểu/ <i>Type:</i>	LBFCO 27kV-100A
	Số chế tạo/ <i>Serial No:</i>	Không rõ/ <i>NA</i>
	Điện áp định mức/ <i>Rated voltage:</i>	27 (kV)
	Dòng điện định mức/ <i>Rated current:</i>	100 (A)
	Năm sản xuất/ <i>Date of manufacture:</i>	Không rõ/ <i>NA</i>
	Nhà chế tạo/ <i>Manufacture:</i>	Tuấn Ân
8. Phương tiện thử nghiệm: <i>Testing equipment:</i>	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50; Fluke 287C; Fluke 355.	
9. Điều kiện môi trường: <i>Environmental conditions:</i>	$(32 \pm 2)^{\circ}\text{C}$; $(60 \pm 5)\% \text{ RH}$	
10. Kết quả thử nghiệm: <i>Testing result:</i>	Xem trang sau <i>See next page</i>	
11. Tem thử nghiệm: <i>Testing stamp no:</i>	Phase A - 349/25/ETSC Phase B - 350/25/ETSC Phase C - 351/25/ETSC	
12. Kết luận: <i>Conclusion:</i>	Các hạng mục thí nghiệm LBFCO nêu trên hoạt động bình thường/ <i>The above LBFCO test items are in normal operation</i>	
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 04/2026 <i>Recommended next testing period:</i>		

Người Thực Hiện
*Executor***Trần Văn Minh****GIÁM ĐỐC****Nguyễn Quốc Hoàn**



Số/ No: 606/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 16/04/2025 Trang/ Page: 2/2
--------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1
Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra tình trạng bên ngoài/ Check out the outside condition:

Stt No	Đối tượng kiểm tra Check object	Kết quả Result	Đánh giá Evaluate
1	Bề mặt thiết bị/ Equipment surface	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
2	Cấu trúc thiết bị/ Structural member	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
3	Đầu nối thiết bị/ Connection wiring	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
4	Bộ truyền động/ Mechanical structure	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
5	Vệ sinh & bôi trơn/ Clean & lubrication	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass

10.2 Điện trở cách điện/ Insulation Resistance Measurement (M Ω):

Đối tượng đo Testing object	Điện áp thử (VDC) Testing voltage	Giá trị đo (M Ω) Measured value	Tiêu chuẩn (M Ω) Standard value	Đánh giá Remark
Phase A - Case	5.000	≥ 15.000	≥ 1.000	Đạt/ Pass
Phase B - Case		≥ 15.000	≥ 1.000	Đạt/ Pass
Phase C - Case		≥ 15.000	≥ 1.000	Đạt/ Pass

10.3 Thử nghiệm điện áp tăng cao ở điều kiện khô/ High voltage withstand test in dry condition

Đối tượng đo Testing object	Điện áp thử (kVDC)/1 Phút Testing voltage	Kết quả kiểm tra Result testing	Đánh giá Remark
Phase A - Case	60	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass
Phase B - Case	60	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass
Phase C - Case	60	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass

10.4 Thử nghiệm điện áp tăng cao ở điều kiện ướt/ High voltage withstand test in wet conditions

Đối tượng đo Testing object	Điện áp thử (kVDC)/10s Testing voltage	Kết quả kiểm tra Result testing	Đánh giá Remark
Phase A - Case	50	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass
Phase B - Case	50	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass
Phase C - Case	50	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 607/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 16/04/2025 Trang/ Page: 1/2
--------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: <i>Customer:</i>	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ÁNH SÁNG HBM	
2. Địa chỉ thử nghiệm: <i>Place of testing:</i>	Áp 5, Đường Tỉnh 826b, Xã Phước Đông, Huyện Cần Đức, Tỉnh Long An.	
3. Đối tượng thử nghiệm: <i>Type of testing:</i>	Cầu chì trung thế bảo vệ (LBFCO) <i>Polymer Fuse Cutout 27kV 100A</i>	
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: <i>Quantity/Installation location:</i>	01 Thiết bị/ Tại Trạm biến áp 1000kVA <i>01 Equipments / At the 1000kVA Substation</i>	
5. Phương pháp thử nghiệm: <i>Method of testing:</i>	ETSC/TN/QT-24; 1362/QĐ-EVN; 14/QĐ-HĐTV SPC; TCVN 7999-1:2009; TCVN 6099-1:2007; Tài liệu kỹ thuật NSX.	
6. Thời gian thực hiện: <i>Inspection Date:</i>	13/04/2025	
7. Thông số kỹ thuật: <i>Specification:</i>	Kiểu/ Type:	LBFCO 27kV-100A
	Số chế tạo/ Serial No:	Không rõ/ NA
	Điện áp định mức/ Rated voltage:	27 (kV)
	Dòng điện định mức/ Rated current:	100 (A)
	Năm sản xuất/ Date of manufacture:	Không rõ/ NA
	Nhà chế tạo/ Manufacture:	Tuấn Ân
8. Phương tiện thử nghiệm: <i>Testing equipment:</i>	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50; Fluke 287C; Fluke 355.	
9. Điều kiện môi trường: <i>Environmental conditions:</i>	$(32 \pm 2)^{\circ}\text{C}$; $(60 \pm 5)\% \text{ RH}$	
10. Kết quả thử nghiệm: <i>Testing result:</i>	Xem trang sau <i>See next page</i>	
11. Tem thử nghiệm: <i>Testing stamp no:</i>	Phase A - 352/25/ETSC Phase B - 353/25/ETSC Phase C - 354/25/ETSC	
12. Kết luận: <i>Conclusion:</i>	Các hạng mục thí nghiệm LBFCO nêu trên hoạt động bình thường/ <i>The above LBFCO test items are in normal operation</i>	
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 04/2026 <i>Recommended next testing period:</i>		

Người Thực Hiện

Executor

free

Trần Văn Minh

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quốc Hoàn





PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
CERTIFICATE OF TESTING

Ngày/ Date: 16/04/2025
Trang/ Page: 2/2

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1

Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra tình trạng bên ngoài/ Check out the outside condition:

Stt No	Đối tượng kiểm tra Check object	Kết quả Result	Đánh giá Evaluate
1	Bề mặt thiết bị/ Equipment surface	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
2	Cấu trúc thiết bị/ Structural member	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
3	Đầu nối thiết bị/ Connection wiring	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
4	Bộ truyền động/ Mechanical structure	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
5	Vệ sinh & bôi trơn/ Clean & lubrication	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass

10.2 Điện trở cách điện/ Insulation Resistance Measurement (MΩ):

Đối tượng đo Testing object	Điện áp thử (VDC) Testing voltage	Giá trị đo (MΩ) Measured value	Tiêu chuẩn (MΩ) Standard value	Đánh giá Remark
Phase A - Case	5.000	≥ 15.000	≥ 1.000	Đạt/ Pass
Phase B - Case		≥ 15.000	≥ 1.000	Đạt/ Pass
Phase C - Case		≥ 15.000	≥ 1.000	Đạt/ Pass

10.3 Thử nghiệm điện áp tăng cao ở điều kiện khô/ High voltage withstand test in dry condition

Đối tượng đo Testing object	Điện áp thử (kVDC)/1 Phút Testing voltage	Kết quả kiểm tra Result testing	Đánh giá Remark
Phase A - Case	60	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass
Phase B - Case	60	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass
Phase C - Case	60	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass

10.4 Thử nghiệm điện áp tăng cao ở điều kiện ướt/ High voltage withstand test in wet conditions

Đối tượng đo Testing object	Điện áp thử (kVDC)/10s Testing voltage	Kết quả kiểm tra Result testing	Đánh giá Remark
Phase A - Case	50	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass
Phase B - Case	50	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass
Phase C - Case	50	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 614/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 16/04/2025 Trang/ Page: 1/3
--------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: <i>Customer:</i>	CÔNG TY CỔ PHẦN IMG PHƯỚC ĐÔNG	
2. Địa chỉ thử nghiệm: <i>Place of testing:</i>	Áp 5, Đường Tỉnh 826b, Xã Phước Đông, Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An.	
3. Đối tượng thử nghiệm: <i>Type of testing:</i>	Máy biến áp 1P cấp nguồn Recloser <i>Transformer station power supply for Recloser</i>	
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: <i>Quantity/Installation location:</i>	01 Thiết bị/ Tại trụ Recloser <i>01 Equipments / At the Recloser station</i>	
5. Phương pháp thử nghiệm: <i>Method of testing:</i>	ETSC/TN/QT-10; TCVN 6306-1; QTVH và sửa chữa MBA 1998; QCVN QTD-5: 2009/BCT; Tài liệu kỹ thuật nhà SX	
6. Thời gian thực hiện: <i>Inspection Date:</i>	13/04/2025	
7. Thông số kỹ thuật/ <i>Specification:</i>		
Loại/ <i>Type:</i> 1 Phase ngâm dầu	Năm sản xuất/ <i>Date of manufacture:</i> 2020	
Số quản lý/ <i>Serial No:</i> 201196	Loại MBA/ <i>Transformer type:</i> Ngâm dầu/ <i>Oil</i>	
Công suất/ <i>Power:</i> 1 kVA	Tổ đầu dây/ <i>Vector group:</i> I/i-0	
Điện áp đm cuộn cao/ <i>Primary rated voltage:</i> 12,7 kV	Điện áp đm cuộn hạ/ <i>Second rated voltage:</i> 0,22 kV	
Dòng điện định mức cuộn cao/ <i>Primary rated current:</i> 0,079 A	Dòng điện định mức cuộn hạ/ <i>Second rated current:</i> 4,5 A	
Nấc/ <i>Taps:</i> /	Tần số/ <i>Frequency:</i> 50 Hz	
Nhà sản xuất/ <i>Manufacture:</i> Công Ty TNHH HOÀNG CO		
8. Phương tiện thử nghiệm: <i>Testing equipment:</i>	Kyoritsu 3125A ; ZZS-10A; BBC-HI, DTE-70/50; Fluke 287C; Fluke 355; SD-2525.	
9. Điều kiện môi trường: <i>Environmental conditions:</i>	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH	
10. Kết quả thử nghiệm: <i>Testing result:</i>	Xem trang sau <i>See next page</i>	
11. Tem thử nghiệm: <i>Testing stamp No:</i>	359/25/ETSC	
12. Kết luận <i>Conclusion</i>	Các hạng mục thí nghiệm máy biến áp trên hoạt động bình thường/ <i>The above transformer test items are in normal operation</i>	
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 04/2026 <i>Recommended next testing period:</i>		

Người Thực Hiện
Executor

Trần Văn Minh

Trần Văn Minh

GIÁM ĐỐC

Director



Nguyễn Quốc Hoàn





Số/ No: 614/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 16/04/2025 Trang/ Page: 2/3
--------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1

Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan / Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

Stt No	Đối tượng kiểm tra Check object	Kết quả Result	Đánh giá Evaluate
1	Kiểm tra lắp đặt máy biến áp/ Check transformer installation	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
2	Kiểm tra hiện trạng bên ngoài máy biến áp/ Check the transformer exterior	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
3	Kiểm tra hệ thống mạch nhị thứ/ Check the second circuit	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
4	Kiểm tra tiếp địa máy biến áp/ Check the transformer ground	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass

10.2 Đo điện trở cách điện / Insulation Test (MΩ) – (t = 32 °C):

Tên chỉ tiêu Specifications			Kết quả Result	Đánh giá Evaluate
Sơ đồ đo Schema test	R15" (MΩ)	R60" (MΩ)	R60"/15" (MΩ)	
Cao áp – Hạ áp 1	8.200	12.300	1,50	Đạt/ Pass
Cao áp – Hạ áp 2	/	/	/	Đạt/ Pass
Tiêu chuẩn: Không được nhỏ hơn 30% giá trị điện trở cách điện của nhà chế tạo hoặc lần thí nghiệm trước đó khi quy về cùng nhiệt độ hoặc không nhỏ hơn giá trị tối thiểu nêu trong QCVN QTĐ -5:2009/BCT Criterion: Not less than 30% of insulation resistance value of manufacturer or previous test when referring to the same temperature or not less than the minimum value stated in QCVN QTĐ-5:2009/BCT				

10.3 Đo điện trở một chiều cuộn dây/ DC Coil resistance:

Đối tượng đo The object of measurement	A – N (Ω)	X1-X2 (mΩ)	X3-X4 (mΩ)
Điện trở một chiều DC Coil resistance	46,317	2,839	/
Tiêu chuẩn: so sánh với số liệu thiết kế không sai lệch quá ±10% đối với thí nghiệm lần đầu và đối với các lần thí nghiệm sau sai không quá 2% giá trị thí nghiệm trước đó; sai lệch giữa các pha không quá 2%. Criterion: comparison with design data without deviation by more than ± 10% for the first test and for the following tests not more than 2% of the previous test value; the difference between phases does not exceed 2%.			

10.4 Tỷ số biến – Kiểm tra tổ đầu dây/ Transformer ratio - Check the vector group:

Đối tượng đo <i>The object of measurement</i>	K _{dm}	K _{đo}
(A-X) / (a – x)	57,727	57,832
Tổ đầu dây/ <i>Vector group</i>	I/i-0	
Tiêu chuẩn: Sai lệch tỷ số biến của mỗi cuộn dây sai lệch không quá 0.5% so với tỷ số ghi trên nhãn máy; Tổ đầu dây đúng như trên nhãn máy. <i>Criterion: Deviation ratio of each coil deviation does not exceed 0.5% from the ratio stated on the machine label; The wiring team is exactly like on the label.</i>		

Số/ No: 614/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 16/04/2025 Trang/ Page: 3/3
--------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1

Content of measured results 10 page 1

10.5 Thử cao thế xoay chiều tần số 50Hz/ 50Hz . AC high voltage test

Đối tượng thử nghiệm <i>The object of test</i>	Cao thế xoay chiều/ <i>Alternating high voltage</i>	
	Điện áp thử nghiệm/ <i>Test voltage</i> (kV/1 phút)	Dòng điện rò/ <i>Leakage current</i> (mA)
Cuộn cao (<i>Primary coil</i>) - Σ	/	/
Cuộn hạ (<i>Secondary coil</i>) - Σ	0,23	0,36

10.6 Thử nghiệm không tải/ No-load test:

Cuộn dây thứ cấp <i>Primary coil</i>	$U_0(V)$	$I_a(A)$	$I_0(A)$
X1 – X2	220	1,24	/



**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM**

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 621/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 16/04/2025 Trang/ Page: 1/2
--------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	CÔNG TY CỔ PHẦN IMG PHƯỚC ĐÔNG
2. Địa chỉ thử nghiệm: Place of testing:	Áp 5, Đường Tỉnh 826b, Xã Phước Đông, Huyện Cần Đức, Tỉnh Long An.
3. Đối tượng thử nghiệm: Type of testing:	Thông tuyến cáp trung thế 3 pha 3-phase high voltage cable routing
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	01 Tuyến cáp từ trụ đến trụ T3/7B/2 01 Cable Line from the cable head pilar T3/7B/2
5. Phương pháp thử nghiệm: Method of testing:	ETSC/TN/QT-20; TCVN 5935-1; 5935-2; TCVN5935-4; Tài liệu kỹ thuật NSX
6. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	13/04/2025
7. Thông số kỹ thuật: Specification:	Loại/ Type: 2,7/22(24) kV
	Loại cách điện/ Insulation type: XLPE
	Điện áp định mức/ Rated voltage: 12,7/22 (24) kV
	Tiết diện/ Section: 3x240mm ²
	Năm sản xuất/ Date of manufacture: Không rõ/ NA
8. Phương tiện thử nghiệm Testing equipment	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50; Fluke 287C; Fluke 355.
9. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH
10. Kết quả thử nghiệm: Testing result:	Xem trang sau See next page
11. Tem thử nghiệm: Testing stamp No:	360/25/ETSC
12. Kết luận: Conclusion	01 tuyến cáp nêu trên vận hành bình thường/ 01 The above cable is working normally
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 04/2026 Recommended next testing period:	

Người Thực Hiện
Executor**Trần Văn Minh****GIÁM ĐỐC**

Director

**Nguyễn Quốc Hoàn**



Số/ No: 621/2025/TN-ETSC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
CERTIFICATE OF TESTING

Ngày/ Date: 16/04/2025
Trang/ Page: 2/2

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1
Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra tình trạng bên ngoài/ Check out the outside condition:

Stt No.	Đối tượng Object	Kết quả kiểm tra Test results	Đánh giá Remark
1	Kiểm tra ngoại quan/ Visual inspection	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
2	Hư hỏng vật lý/ Physiscal damage	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
3	Quá nhiệt/ Overheating	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
4	Phóng điện/ Sign of discharge	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
5	Tiếp địa/ Earthing connection	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
6	Vệ sinh & siết lục/ Clean & tightening	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass

10.2 Điện trở cách điện/ Insulation resistance:

Đối tượng Object	Điện áp thử (kV) Testing voltage	Trước khi thử cao thế/ Before trying so high (MΩ)	Sau khi thử cao thế/ After trying so high (MΩ)	Mức quy định Standard level (MΩ)	Đánh giá Remark
Phase A - $\Sigma + E$	5	> 10.000	> 10.000	≥ 1.000	Đạt/ Pass
Phase B - $\Sigma + E$		> 10.000	> 10.000		Đạt/ Pass
Phase C - $\Sigma + E$		> 10.000	> 10.000		Đạt/ Pass

10.3 Thử nghiệm điện áp tăng cao/ High voltage withstand test

Đối tượng Object	Điện áp thử (kV)/5 Phút Testing voltage	Dòng rò (mA) Leakage current	Mức quy định Standard level	Đánh giá Remark
Phase A - $\Sigma + E$	38,1	0,2	Thử ở điện áp $3,0 \times U_0$ trong 15 phút dòng rò ổn định Test at $3,0 \times U_0$ voltage for 15 minutes steady leakage current	Đạt/ Pass
Phase B - $\Sigma + E$		0,2		Đạt/ Pass
Phase C - $\Sigma + E$		0,1		Đạt/ Pass



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 622/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 16/04/2025 Trang/ Page: 1/2
--------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: <i>Customer:</i>	CÔNG TY CỔ PHẦN IMG PHƯỚC ĐÔNG
2. Địa chỉ thử nghiệm: <i>Place of testing:</i>	Ấp 5, Đường Tỉnh 826b, Xã Phước Đông, Huyện Cần Đức, Tỉnh Long An.
3. Đối tượng thử nghiệm: <i>Type of testing:</i>	Thông tuyến cáp trung thế 3 pha <i>3-phase high voltage cable routing</i>
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: <i>Quantity/Installation location:</i>	01 Tuyến cáp từ trụ T3/7B/2 đến trụ T3/7B/2/1 <i>01 Cable head pilar T3/7B/2 to Cable head pilar T3/7B/2/1</i>
5. Phương pháp thử nghiệm: <i>Method of testing:</i>	ETSC/TN/QT-20; TCVN 5935-1; 5935-2; TCVN5935-4; Tài liệu kỹ thuật NSX
6. Thời gian thực hiện: <i>Inspection Date:</i>	13/04/2025
7. Thông số kỹ thuật: <i>Specification:</i>	Loại/ Type: 12,7/22(24) kV
	Loại cách điện/ Insulation type: XLPE
	Điện áp định mức/ Rated voltage: 12,7/22 (24) kV
	Tiết diện/ Section: 3x240mm ²
	Năm sản xuất/ Date of manufacture: Không rõ/ NA
8. Phương tiện thử nghiệm <i>Testing equipment</i>	Nhà sản xuất/ Manufacture: Không rõ/ NA
	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50; Fluke 287C; Fluke 355.
9. Điều kiện môi trường: <i>Environmental conditions:</i>	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH
10. Kết quả thử nghiệm: <i>Testing result:</i>	Xem trang sau <i>See next page</i>
11. Tem thử nghiệm: <i>Testing stamp No:</i>	373/25/ETSC
12. Kết luận: <i>Conclusion</i>	01 tuyến cáp nêu trên vận hành bình thường/ 01 The above cable is working normally
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 04/2026 <i>Recommended next testing period:</i>	

Người Thực Hiện
Executor

Trần Văn Minh

Trần Văn Minh

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quốc Hoàn



TN/QT-20/M1

Ban hành lần 2



Số/ No: 622/2025/TN-ETSC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CERTIFICATE OF TESTING

Ngày/ Date: 16/04/2025

Trang/ Page: 2/2

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1
 Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra tình trạng bên ngoài/ Check out the outside condition:

Stt No.	Đối tượng Object	Kết quả kiểm tra Test results	Đánh giá Remark
1	Kiểm tra ngoại quan/ Visual inspection	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
2	Hư hỏng vật lý/ Physiscal damage	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
3	Quá nhiệt/ Overheating	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
4	Phóng điện/ Sign of discharge	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
5	Tiếp địa/ Earthing connection	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
6	Vệ sinh & siết lực/ Clean & tightening	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass

10.2 Điện trở cách điện/ Insulation resistance:

Đối tượng Object	Điện áp thử (kV) Testing voltage	Trước khi thử cao thế/ Before trying so high (MΩ)	Sau khi thử cao thế/ After trying so high (MΩ)	Mức quy định Standard level (MΩ)	Đánh giá Remark
Phase A - $\sum + E$	5	> 10.000	> 10.000	≥ 1.000	Đạt/ Pass
Phase B - $\sum + E$		> 10.000	> 10.000		Đạt/ Pass
Phase C - $\sum + E$		> 10.000	> 10.000		Đạt/ Pass

10.3 Thử nghiệm điện áp tăng cao/ High voltage withstand test

Đối tượng Object	Điện áp thử (kV)/5 Phút Testing voltage	Dòng rò (mA) Leakage current	Mức quy định Standard level	Đánh giá Remark
Phase A - $\sum + E$	38,1	0,2	Thử ở điện áp $3,0xU_0$ trong 15 phút dòng rò ổn định Test at $3,0xU_0$ voltage for 15 minutes steady leakage current	Đạt/ Pass
Phase B - $\sum + E$		0,2		Đạt/ Pass
Phase C - $\sum + E$		0,1		Đạt/ Pass